

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Th, sinh năm 1976; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 14, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân Ch, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị T1, sinh năm 1977 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2021 đến ngày 26-12-2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Đặng Văn T, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 13, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Ngô Thị Ph, sinh năm 1956; vợ là Dương Thị Ph1, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28-11-2014 bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2021 đến ngày 26-12-2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1982. (vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Chị Trần Thị Q, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Chị Vũ Thị B, sinh năm 1991. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17-12-2021, Lương Văn Th gọi điện cho Đặng Văn T hỏi có tiền không, vì Th, T đã từng sử dụng ma túy cùng nhau nên T hiểu ý Th góp tiền mua ma túy sử dụng chung. T trả lời “Em không có”, Th nói “Anh có tiền, mày qua nhà đón anh”, nghĩa là Th có tiền bảo T có phương tiện chở đi mua ma túy cùng sử dụng nên T đồng ý. Khoảng 5 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO, biển kiểm soát 18E2-1600 từ nhà đến xóm 14 xã HQ đón Th cùng nhau đi mua ma túy. Khi đến khu vực cầu Thống Đường, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, T xuống xe đi bộ vào cửa hàng thuốc “Hải Bầy” do chị Vũ Thị Bầy sinh năm 1991 trú tại xóm 2 xã Hải Tân làm chủ mua 2 bơm kim tiêm và 01 ống nước cất, còn Th sử dụng xe mô tô của T đi đến khu vực chợ Cồn thuộc Tổ dân phố Hùng Uyển, thị trấn Cồn gặp và mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng. Sau đó, Th quay lại cầu Thống Đường đón T rồi điều khiển xe đến nghĩa trang nhân dân xóm Trần Đồng, xã Hải Tân để cùng sử dụng ma túy. Th ném gói giấy bạc chứa ma túy xuống đất để T lấy chia vào 2 bơm kim tiêm. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T cầm gói Heroine đổ 1 phần vào 01 bơm kim tiêm, phần còn lại để trong gói giấy bạc, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hải Tân phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên nền đất cạnh chân T đang đứng 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1) và 01 bơm kim tiêm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M2), 1 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, còn ống nước cất chưa qua sử dụng, T đã ném đi không thu giữ được. Th, T khai nhận chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc và trong bơm kim tiêm đều là Heroine của Th đi mua về T, Th cùng sử dụng. Ngoài ra, thu giữ của Th 01 điện thoại di động Nokia màu xanh chứa sim số thuê bao 0334.929.809; của T 02 điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen chứa sim số thuê bao 0866.933.705 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh chứa sim số thuê bao 0565.157.862 và 01 xe

mô tô nhãn hiệu SIHAMOTO,biển số đăng ký 18E2-1600. Quá trình điều tra, Lương Văn Th và Đặng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 18/GĐKTHS ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,121 gam, M2: 0,072 gam. Tổng khối lượng mẫu M1, M2 là 0,193 gam.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 18E2-1600 là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị Thủy chị gái T. Chị Thủy không biết T mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả lại cho chị Thủy.

Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Lương Văn Th; bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt hai bị cáo Lương Văn Th, Đặng Văn T từ 18 đến 21tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì.Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm

chứng, kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 17-12-2021, các bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T đã có hành vi bàn nhau đề cùng đi mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo Th đi mua 01 gói Heroine; bị cáo T đi mua bơm kim tiêm, sau đó Th và T chia nhau làm hai gói và tìm chỗ sử dụng chung. Đến 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T cầm gói Heroine đổ 1 phần vào 01 bơm kim tiêm, phần còn lại để trong gói giấy bạc, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hải Tân phát hiện bắt quả tang thu giữ. Giám định phần ma túy thu giữ còn lại có tổng khối lượng mẫu M1, M2 là 0,193 gam . Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, đã sử dụng và dùng methadons cai nghiện nhiều năm nay nhưng vẫn tiếp tục tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Lương Văn Th là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền và đi mua ma túy nên giữ vai trò số 1; bị cáo Đặng Văn T là người tích cực tham gia giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có nhân thân xấu đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện tránh xa ma túy mà còn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ có Huân huy chương được nhà nước phong tặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số Heroin trong 01 phong bì thư hoàn trả sau giám định số 18/GĐKTHS ngày 20-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 bộ kim tiêm là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh cùng sim có số thuê bao 0334.929.809 thu giữ của Lương Văn Th và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cùng sim có số thuê bao 0866.933.705 thu giữ của Đặng Văn T dùng liên lạc để bàn bạc việc đi mua ma túy về sử dụng. Xét thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại trên và tịch thu tiêu hủy hai sim điện thoại không còn giá trị sử dụng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và sim có số thuê bao 0565.157.862 của Đặng Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T; riêng bị cáo Th áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Lương Văn Th 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

- Xử phạt Đặng Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 18/GĐKTHS ngày 20-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 bộ bơm kim tiêm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước hai chiếc điện thoại Nokia;

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao số 0334929809 và số 0866933705.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Tchiếc điện thoại Samsung và sim điện thoại có số thuê bao 0565157862.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lương Văn Th và Đặng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HQ: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng